

Tình yêu trong Truyện Kiều của Nguyễn Du từ góc nhìn nữ quyền luận

Cao Thị Hồng *

Tóm tắt: Từ góc nhìn nữ quyền luận kết hợp thuyết phân tâm học và triết học hiện sinh, bài viết hướng đến việc giải mã vấn đề tình yêu trong *Truyện Kiều* trên hai phương diện cơ bản: sự tự do lựa chọn tình yêu của Thúy Kiều; khát vọng nhục cảm trong tình yêu của người phụ nữ. Trên cơ sở phân tích luận giải hai vấn đề này từ cuộc đời và số phận của Kiều - người phụ nữ dám chủ động vượt lên mọi ràng buộc của lễ giáo phong kiến khắc nghiệt để dẫn thân cho sự tự do luyện ái, bài viết khẳng định tư tưởng nhân văn vượt tầm thời đại của Nguyễn Du.

Từ khóa: Nữ quyền luận; Nguyễn Du; *Truyện Kiều*; tình yêu.

1. Tình yêu là đề tài muôn thuở của sáng tạo văn chương. Tình yêu trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du cũng không nằm ngoài quy luật ấy. Nhưng để hiểu thế nào là giá trị đích thực của tình yêu trong *Truyện Kiều* là một vấn đề không đơn giản. Vì vậy, từ trước đến nay đã có rất nhiều nhà nghiên cứu quan tâm đến vấn đề này. Xuất phát từ những điểm nhìn khác nhau người ta có những cách lý giải khác nhau về tình yêu trong *Truyện Kiều*. Qua khảo sát chúng tôi thấy tình yêu trong *Truyện Kiều* thường được các nhà nghiên cứu, phê bình luận giải từ triết học Phương Đông (như: Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo,...) hay từ triết học Phương Tây (như phân tâm học, hiện sinh, xã hội học...). Tuy được khám phá từ nhiều góc nhìn như thế nhưng tình yêu trong *Truyện Kiều* mãi mãi vẫn là một ẩn ngữ. Đúng như Trần Bích Lan đã viết: “Những tác phẩm vĩ đại của lịch sử văn học thế giới vốn có một ma lực, một nam châm hút sắt. Đứng trước một trái núi kinh dị, con người luôn bị thúc đẩy bởi ước vọng đặt lộ khai thông,... nhưng đường đi có được khai thác

đến trăm nghìn, vẻ hoang vu vẫn còn nguyên trong rừng thẳm. Con người có thể đập vỡ dăm ba tảng đá bé mọn nhưng thạch bàn thì không bao giờ có thể bị thay đổi, di chuyển” [4, tr.593]. Xung quanh câu chuyện tình yêu trong *Truyện Kiều* còn rất nhiều phương diện bỏ ngỏ vẫn “vẫy gọi” ý thức khám phá tác phẩm của muôn thế hệ bạn đọc. Vì vậy từ góc nhìn nữ quyền luận ở bài viết này chúng tôi muốn hướng đến việc tiếp tục giải mã vấn đề tình yêu trong *Truyện Kiều* trên hai phương diện cơ bản: tinh thần tự do lựa chọn tình yêu của Thúy Kiều và vấn đề dục tính với khát vọng bình đẳng trong tình yêu. Trên cơ sở phân tích, luận giải những vấn đề trên xung quanh mối tình Kim Trọng - Thúy Kiều, bài viết khẳng định tính hiện đại trong tư tưởng của Nguyễn Du về tình yêu nam nữ và chính điều này đã góp phần quan trọng tạo nên giá trị nhân văn, nhân bản sâu sắc của *Truyện Kiều*.

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.
ĐT: 0913546626. Email: caohong5668@gmail.com.

2. Xưa nay khi bàn về *Truyện Kiều*, những người đến từ những chân trời tư tưởng rất khác nhau, thậm chí đối lập nhau như Hoàng Ngọc Phách, Trần Trọng Kim, Phan Kế Bính, Huỳnh Thúc Kháng, Thạch Trung Giả, Phạm Thế Ngũ,... đều tựu trung cho rằng: thuyết định mệnh là triết lý nền tảng của *Truyện Kiều*. Điều này quả đúng là như vậy, bởi xuyên suốt *Truyện Kiều* là câu chuyện về một người phụ nữ bé nhỏ, mong manh, suốt quãng đời thanh xuân tươi đẹp nhất, phải liên tiếp đối đầu với thử thách nghiệt ngã của số phận. Và điều này cũng được chính Nguyễn Du xác tín trong suốt chiều dài thiên truyện: “Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau”, “Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen”, “Chữ tài liền với chữ tai một vần”. *Truyện Kiều* cuốn người đọc vào một bầu không khí bi thảm, phũ phàng, nhiều khi uất nghẹn. Gấp cuốn sách lại chúng ta có cảm tưởng rằng cuộc đời của Kiều đã bị trói buộc bởi muôn sợi dây ràng rịt vô hình, mọi sự thuộc về tương lai của Kiều như đã được ông trời quyết định từ trước. Học giả Trần Trọng Kim cho rằng: “Cái nghiệp đã định đến đâu mới hết thì phải cho đi đến cùng chứ không sao trốn được” [4, tr.595]. Còn Thạch Trung Giả trong *Văn học phân tích toàn thư*, phân trình bày về tư tưởng *Truyện Kiều*, cũng khẳng định: *Đoạn trường Tân Thanh* là một cuốn tiểu thuyết bằng thơ có luận đề, đề đó là thuyết “tài mệnh tương đố” mà thuyết này là một trường hợp của thuyết “định mệnh” [5, tr.339, 371]. Nói như vậy, có lẽ nào khi đọc *Truyện Kiều* ta chỉ hiểu rằng định mệnh phũ phàng, nặng nề, đau khổ như đóng đinh vào đời Thúy Kiều và Thúy Kiều không có sự lựa chọn nào mà chỉ còn phương cách cúi đầu cam chịu? Không hẳn thế, ngày nay đọc lại *Truyện Kiều*, ta thấy bằng sự đồng cảm sâu sắc trước những nỗi

đớn đau từ “những điều trông thấy”, Nguyễn Du đã dành nhiều trân trọng yêu thương cho nhân vật Thúy Kiều. Ông đã luôn tạo cơ hội, mở đường cho nàng được tự do, được thoát khỏi sự bủa vây tròng điệp của biết bao định chế vô lối của xã hội phong kiến đè nặng lên thân phận người phụ nữ. Có lẽ Nguyễn Du là người đầu tiên trong văn học Việt Nam dám đứng trên “chuẩn mực” Nho giáo để tôn vinh, ca ngợi một người con gái đẹp, tài năng nhưng “hư hỏng” dưới cái nhìn nghiệt ngã của khuôn mẫu đạo đức phong kiến, bởi lẽ cô đã dám “vi phạm” kỷ cương, phép tắc nghiêm ngặt của cộng đồng để lựa chọn tình yêu cho mình mà không tuân theo bất cứ sự sắp đặt nào của lễ giáo phong kiến theo kiểu “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”. Trong xã hội xưa, khi mà tư tưởng nam trị thống soái một cách mạnh mẽ thì việc Nguyễn Du để nàng Thúy Kiều chủ động “xăm xăm băng neo vườn khuya một mình” đi tìm Kim Trọng rõ ràng là một hành vi mang tính “nổi loạn” có chủ đích. Trong cái nhìn tiến bộ về phụ nữ của thời hiện đại sự “nổi loạn” này của nàng Thúy Kiều cho thấy rõ đây là một cô gái rất bản lĩnh, dám vượt mọi rào cản để sống thật với lòng mình, để được là chính mình; và từ đó, có thể khẳng định Thúy Kiều đồng thời cũng là một phụ nữ có ý thức rất rõ giá trị của bản thân mình - đó là giá trị về nhân vị (giá trị về vị trí và phẩm giá con người trong cộng đồng nhân loại và vũ trụ) mà không phải người phụ nữ nào, đặc biệt là những người phụ nữ sống trong sự hà khắc của xã hội phong kiến có được.

Câu hỏi đặt ra ở đây là tại sao nàng Thúy Kiều của Nguyễn Du lại dám xé rào cấm kỵ để tự do lựa chọn tình yêu? Lý giải vấn đề này thiết nghĩ phải bắt đầu từ văn hóa của mỗi cá nhân - cá nhân đó phải là người có nội lực thế nào để có thể đủ sức mạnh thực

hiện hành vi khẳng định nhân vị, bảo vệ nhân quyền của mình trong vòng cương tỏa khắc nghiệt của lễ giáo phong kiến. Nguyễn Du đã rất có lý khi ông đề cho Thúy Kiều tự quyết định việc hệ trọng nhất trong đời của một người phụ nữ: được quyền lựa chọn người đàn ông mà mình thật lòng rung động yêu thương. Có lẽ, có hai yếu tố quan trọng làm nên tố chất, bản lĩnh tự quyết của nàng Thúy Kiều: *thứ nhất*, Thúy Kiều là một cô gái sinh ra và lớn lên trong một gia đình có gia phong được giáo dục khá toàn diện nên sớm ý thức được nhân vị của mình; *thứ hai*, Thúy Kiều là một người có đời sống nội tâm vô cùng phong phú, nhạy cảm, tinh tế và sâu sắc.

Không phải ngẫu nhiên mà ngay từ đầu thiên truyện, Nguyễn Du đã chú trọng đến “lý lịch” của nàng Thúy Kiều: nàng sinh ra trong một gia đình gia tư “bạc trung”, tức là không giàu có nhưng đủ điều kiện để sống phong lưu, nền nếp, có văn hóa, đó là gia đình có truyền thống học hành “nói dòng nho gia”, và đặc biệt hơn Thúy Kiều không những “sắc sảo, mặn mà” mà còn có tư chất “thông minh vốn sẵn tính trời”. Trong khi nhiều cô gái khác trong xã hội đương thời chỉ biết phục tùng, cúi đầu “cử án tề mi” cho chồng từ lúc xuất giá tòng phu cho đến khi rui có lẽ làng đứt gánh giữa đường cũng chỉ biết thờ hai từ “thủ tiết”, họ không có quyền được học hành thì nàng Thúy Kiều may mắn sinh ra trong gia đình có cơ hội tiếp thu văn hóa để phát huy tài năng và trí tuệ. Thúy Kiều không những là cô gái nhan sắc “nghiêng nước nghiêng thành” mà còn là người giỏi cả cầm, kỳ, thi, họa, cô gái tài sắc và phẩm hạnh vẹn toàn của gia đình “viên ngoại họ Vương” thuộc về thành quả của giáo dục. Sự cộng hưởng giữa năng khiếu bẩm sinh và sự tiếp nhận văn hóa do được rèn dạy trong gia đình có gia phong đã

làm nên một nàng Thúy Kiều mang vẻ đẹp lý tưởng. Thông điệp của Nguyễn Du gửi gắm cho chúng ta hôm nay là: chỉ khi nào người phụ nữ được hưởng một nền giáo dục nền nếp, quy củ, nhân văn, được quyền học hành thì khi ấy mới có thể hoàn thiện về nhân cách, phát sáng trí tuệ, bộc lộ tài năng và mới dám khẳng định mình, mới làm chủ được bản thân mình; nếu không thì người phụ nữ chỉ mãi sống kiếp đời nô lệ mà thôi. Nhìn từ thuyết nữ quyền, có thể thấy Nguyễn Du đã sớm có cái nhìn tiên bộ, dành sự ưu ái đối với phụ nữ. Bởi vì tiếng nói đòi sự bình đẳng về văn hóa giáo dục cho phụ nữ là vấn đề chưa bao giờ hoàn kết của nhân loại.

Chính vì được giáo dục trong gia đình có truyền thống văn hóa nên tâm hồn bẩm sinh vốn đã phong phú của nàng Thúy Kiều lại càng trở nên nhạy cảm, tinh tế. Thúy Kiều yêu cái Đẹp và luôn hướng về cái Đẹp - đó là điều có thể xác tín ở tài hoa cầm, kỳ, thi, họa của nàng. Nhưng theo tôi điều quan trọng nhất trong phẩm tính tâm hồn của Thúy Kiều là nàng biết yêu thương và trân trọng con người, đặc biệt là những người tài hoa mà bất hạnh. Có lẽ trong suốt thiên truyện mọi sự lựa chọn của Thúy Kiều đều xuất phát từ quan điểm sống mang tính nhân văn này. Sự lựa chọn đầu có thể không mang lại cho bản thân Thúy Kiều hạnh phúc, bình yên nhưng theo nàng đó là sự lựa chọn đúng. Mà đã đúng thì người có lương tri không thể lựa chọn cái sai để cầu mong danh lợi cho riêng mình. Vì thế cho nên không phải ngẫu nhiên mà trong khung cảnh lễ hội mùa xuân tươi đẹp, khi mọi người tung bừng vui vẻ “Gần xa nô nức yến anh/ Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân/ Dập dìu tài tử giai nhân” thì Thúy Kiều lại quan tâm đến một nắm đất “sè sè” bé nhỏ - nắm “mồ vô chủ” của một ca nhi tên là

Đạm Tiên nằm lạnh lẽo, cô độc bên đường. Một chuỗi hành vi tiếp nối nhau của Thúy Kiều được Nguyễn Du miêu tả tỉ mỉ: hỏi thăm chu đáo về chủ nhân của năm mộ; rồi “đầm đằm châu sa” khóc thương cho người bạc mệnh; rồi suy tư, ngẫm ngợi về những bất công, về những đau khổ mà thân phận của người đàn bà (trong đó có mình) phải gánh chịu và đi đến cái nhìn bao quát về nhân tình thế thái đầy triết luận “Đau đớn thay, phận đàn bà/ Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung”; rồi sau này khi gia đình gặp cơn tai biến, nàng đã dũng cảm chấp nhận: “Rẽ! Cho để thiếp bán mình chuộc cha!”; rồi nàng dứt ruột chấp nhận mang tiếng “phụ” chàng Kim, hy sinh tình yêu của riêng mình... Tất cả cho thấy Thúy Kiều là cô gái khác mọi cô gái khác, khác với rất nhiều người thuộc đám đông xã hội. Nàng có một cá tính, có một thế giới tình cảm phong phú và sâu sắc. Nhận thức, sự hiểu biết và tư duy về cuộc sống của nàng không hề rời hợt, đơn giản, sự vật hiện tượng xung quanh nàng luôn được nàng nhìn nhận từ chiều sâu tâm cảm và sự nhận thức văn hóa. Với một tâm hồn nhạy cảm, một trái tim biết yêu thương và một khối óc luôn phân biệt được đúng/ sai rõ ràng nên Thúy Kiều luôn bộc lộ một thái độ sống bao dung, vị tha, hướng về chân lý, lẽ phải. Và đó cũng chính là căn nguyên sâu xa nhất lý giải vì sao Thúy Kiều dám xé rào, vượt qua bao luật lệ vô lý vốn đè nặng lên thân phận người phụ nữ để đi theo tiếng gọi tình yêu đích thực.

Nguyễn Du đã thấu hiểu và chia sẻ cùng nhân vật của mình vì sự trân trọng yêu thương. Trong câu chuyện tình yêu giữa Kim Trọng và Thúy Kiều cần phải thấy sự nhất quán trong tư tưởng của tác giả khi ông luôn khẳng định quyền được tự do lựa chọn của Thúy Kiều là đúng và điều đó

đồng nghĩa với việc xác quyết một chân lý: chỉ có sự tự do lựa chọn tình yêu mới mang lại giá trị nhân vị và hạnh phúc thực sự cho con người. Quan điểm rất biện chứng này của Nguyễn Du thể hiện cái nhìn khoa học, khách quan, công bằng trong cách nhìn nhận, đánh giá người phụ nữ và cho đến hôm nay vẫn nguyên giá trị. Sau này, Thúy Kiều còn trải qua mối tình với Thúc Sinh và Từ Hải nhưng rõ ràng đó là những mối tình Thúy Kiều buộc phải lựa chọn trước bài toán khó khăn đặt ra trong hoàn cảnh nổi chìm bi đát của nàng, chỉ là nơi nàng bầu vùi để tồn tại chứ không phải để sống, để hiện hữu như một nhân vị, cho nên cả tâm hồn và thể xác của nàng bị tổn thương, bị đọa đày nặng nề, bởi những tên quan bất tài vô dụng, dâm ô như Hồ Tôn Hiến. Và hạnh phúc của nàng khi gặp Thúc Sinh và Từ Hải cũng chỉ là một thứ hạnh phúc mong manh, dễ vỡ, chấp vá và tạm bợ như một thứ bong bóng xà phòng.

Chúng ta đều biết nàng Thúy Kiều sống và được giáo dục trong xã hội phong kiến với biết bao khuôn khổ của những giáo điều đạo đức, những quy phạm hà khắc. Cũng như nhiều cô gái khác, nàng đã từng ngoan ngoãn trong bốn bức tường “Êm đềm trướng rủ màn che/ Tường đông ong bướm đi về mặc ai”. Khi mà bao trùm trong ý thức xã hội là quan niệm trọng nam khinh nữ, “nhất nam viết hữu/ thập nữ viết vô” thì chuyện người phụ nữ phải nhất nhất tuân thủ sự sắp đặt của người có quyền uy với mình, chịu cúi đầu giam cầm đời mình trong gông xiềng hôn nhân là chuyện tất yếu. Ca dao đã từng ghi nhận bao nỗi nhằn nhục, cam chịu may rủi đổ xuống số phận của người đàn bà xưa: “Thân em như giếng giữa đàng/ Người khôn rửa mặt, người phàm rửa chân” hoặc “Thân em như hạt mưa sa/ Hạt vào đài các, hạt sa ruộng lầy”.

Trong con mắt của cộng đồng giá trị người phụ nữ bị coi không bằng “con bọ ngựa”, không bằng con sâu, cái kiến... Nhưng nàng Thúy Kiều là người hiểu biết và như đã nói nàng rất có ý thức về giá trị bản thân mình, hiểu được mình là ai nên cách nàng cư xử trong tình yêu cũng thật khác thường.

Trong câu chuyện tình yêu với Kim Trọng, Thúy Kiều là người luôn luôn chủ động. Bắt đầu từ giây phút ban đầu lưu luyến “ngàn năm đâu dễ mấy ai quên” Thúy Kiều đã chủ động: Thúy Kiều nhìn thấy Kim Trọng từ xa và đến khi rõ mặt thì đã cảm nhận được tất cả những gì sang trọng và cao khiết tỏa ra từ con người chàng: “Vấn chương nét đất, thông minh tính giới/ Phong tư tài mạo tốt vời/ Vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa”. Rồi giây phút mê đắm giữa hai người “tình trong như đã mặt ngoài còn e”, khi bóng tà đổ xuống giục giã phải chia tay, chàng Kim Trọng lên ngựa rồi nàng Thúy Kiều “còn ghé theo”, nhìn hút bóng chàng... Đó là sự chủ động xuất phát từ tấm lòng chân thành, từ tình cảm hồn nhiên và vô cùng trong sáng của một cô gái đối với một chàng trai khi họ ở độ tuổi thanh xuân đẹp nhất của cuộc đời. Có lẽ chính vì vậy mà Nguyễn Du đã không hề ngại ngần khi ông tỏ ra đồng tình, khích lệ và tôn vinh tình yêu Kim Trọng - Thúy Kiều ngay từ phút đầu tiên gặp gỡ. Và điều đó lý giải vì sao giây phút kết thúc lần gặp gỡ đầu tiên của đôi bạn trẻ được thi nhân rất ý thức đặt trong một khung cảnh tình tứ, lãng mạn, gợi cảm đến vô ngần: “Dưới cầu nước chảy trong veo/ Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha”.

Sự chủ động tự do trong tình yêu của nàng Thúy Kiều còn được thể hiện rõ hơn khi Thúy Kiều và Kim Trọng ngày càng yêu nhau đắm thắm: “Từ phen đá biết tuổi vàng/ Tình càng thắm thía, dạ càng ngẩn

ngo”. Có lẽ không ai có thể quên cái đêm Thúy Kiều bất chấp sự ràng buộc của lễ giáo, tận dụng cơ hội hiếm hoi, trốn song thân, qua nhà Kim Trọng tự tình. Từ góc nhìn nhân văn đối với tình yêu, có thể nói đây không phải là hành vi nàng Thúy Kiều tự hủy nhân cách mình, mà đó là một sự khẳng định sức mạnh tình yêu của mình. Với trái tim biết yêu một cách chân thành, bất chấp mọi sự cấm kỵ, vượt bao sự sợ hãi của “bóng đêm” để đến với người con trai mà mình yêu dấu, điều này chỉ chứng tỏ thêm sự tự tin, bản lĩnh phi thường cũng như khát vọng tha thiết hướng về giá trị vĩnh cửu của tình yêu mà nàng tự nguyện hiến dâng cho Kim Trọng. Và đây cũng là một hệ giá trị của ý thức nữ quyền thể hiện trong *Truyện Kiều*. Cho nên không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Du đã miêu tả đêm tình yêu của Kim Trọng - Thúy Kiều đẹp như cõi mộng, giữa không gian u huyền thanh vắng, mọi vật bỗng bừng sáng bởi “Đài sen nổi sấp, lò đào thêm hương” và vàng trắng “vàng vạc giữa giới”. Tất cả đều minh bạch, rõ ràng, sáng tỏ để chứng kiến lời thề nguyện thiêng liêng “Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương” của Kim Trọng và Thúy Kiều. Tình yêu của họ nảy mầm trong u tịch đêm trường phong kiến, một không gian sống luôn tiềm ẩn đầy trắc trở, khó khăn, đổ vỡ. Họ vẫn chưa biết ngày mai ra sao nhưng trong giây phút hiện hữu bên nhau họ đã nồng nàn, say đắm, tận hiến. Trong tâm ý của Tố Như có lẽ ông muốn khẳng định dấu trái với lẽ luật của xã hội phong kiến nhưng tình yêu Kim Trọng - Thúy Kiều là một tình yêu hợp với quy luật phát triển của tình cảm con người, đó là tình yêu trong sáng, thánh thiện và thuộc về giá trị văn hóa vĩnh hằng. Chính vì vậy, dấu chỉ vài dòng miêu tả nhưng với bút lực tài hoa, Nguyễn Du đã tạc khắc vào tâm thức

văn hóa nhân loại một tượng đài kỷ niệm tình yêu tràn ngập ánh sáng, khát vọng tự do và hình ảnh nàng Thúy Kiều nổi bật trong khối tượng đó như một đỉnh cao chói lọi của sự nỗ lực phi thường ở người phụ nữ, vượt thoát bóng đêm bay về miền ánh sáng tự do đó.

Trong thiên tình sử Kim Trọng - Thúy Kiều, Nguyễn Du đã để Thúy Kiều khước từ tình cảm ái ân của Kim Trọng trong đêm thề nguyện tình yêu - đó cũng là minh chứng cho thấy sự chủ động của nàng. Khi đàn ông trong xã hội đương thời có thể xem thường phụ nữ theo kiểu “Vợ mọn như chổi chùi chân/ Chùi rồi lại vút ra sân/ Gọi mụ hàng xóm có chùi chân thì chùi” (ca dao) và họ cho mình quyền được giày vò thân xác người phụ nữ theo ý muốn thì việc Thúy Kiều can Kim Trọng khi chàng có thái độ “đầu mày cuối mắt”, “xem trong âu yếm có chiều lả lơi”, “Vội chi liễu ép hoa nài/ Còn thân ắt cũng đèn bời có khi” âu cũng là điều hợp phẩm tính và rất logic trong chuỗi hành vi ứng xử của nàng trước tình yêu. Nàng đâu có tiếc gì người yêu “Vườn hồng chi dám ngăn rào chim xanh?” nhưng nàng gìn giữ thân xác của mình cũng là gìn giữ sự bền vững của tình yêu mà nàng trân trọng, nàng không muốn sau này giữa nàng và chàng Kim Trọng rơi vào vòng lẩn quẩn của quy luật tâm lý: “Mây mưa đánh đổ đá vàng/Quá chiều nên đã chán trường yếm anh”. Với tất cả sự tự trọng của mình nàng muốn giữ mình trọn vẹn cho Kim Trọng, nàng tin tưởng vào tình yêu của mình và mong muốn duy trì bảo vệ nó.

Vấn đề giải phóng thân xác của người phụ nữ cũng là một trong những vấn đề quan trọng của thuyết nữ quyền luận. Bởi vì “thân xác là một giá trị nhưng không phải là một giá trị buôn bán, đổi chác, giá trị của một đồ dùng, một dụng cụ” [7, tr.85]. So

với nam giới người phụ nữ chịu nhiều bất công, thiệt thòi hơn trong đời sống bản năng. Tư duy về nữ quyền hiện đại không đồng tình với những người phụ nữ quá dễ dãi, tự xem mình như lệ thuộc hoàn toàn, không có trách nhiệm gì và nghĩ rằng khi yêu đàn ông có quyền được sở hữu tất cả những gì thuộc về đàn bà. Sự tin tưởng quá tuyệt đối vào người đàn ông đến nỗi quên mất vai trò của mình cũng là dấu hiệu của bất bình đẳng. Nữ văn sĩ Pháp Simon de Beauvoir (1908 - 1986) đã quả quyết rằng phụ nữ có khả năng lựa chọn như nam giới, phụ nữ cần giải phóng mình và phục hồi cái tôi của mình bằng hướng đi tự do, tự hào về bản thân trong suy nghĩ, trong sáng tạo, trong hành động giống như nam giới. Tận đến những năm 70 - 80 của thế kỷ XX, nhân loại mới nhận thức rõ hơn vai trò trung tâm của phụ nữ trong tình yêu và hôn nhân, vậy mà ở thế kỷ XVIII Nguyễn Du thông qua quá trình tái hiện tâm lý hai nhân vật Kim Trọng và Thúy Kiều trong cuộc tình nồng thắm yêu đương đã cấp cho nữ giới cái quyền được quyết định việc lựa chọn giữa đồng ý/ không đồng ý trong chuyện ái ân. Và có lẽ từ đó Nguyễn Du muốn gửi gắm một khát vọng lý tưởng, một thông điệp văn hóa sâu sắc: hôn nhân muốn có tình yêu và giữ gìn được tình yêu vĩnh cửu thì sự bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau giữa đàn ông và đàn bà đòi hỏi phải được xây dựng hài hòa trên cả yếu tố tinh thần và thể xác. Nếu thiếu một trong hai yếu tố ấy mọi sự thương yêu rồi sẽ tan nát, rã rời. Tấm lòng rẻ rúng đã dành một bên thì duyên thắm cũng sẽ thành duyên bề bàng là tất yếu.

Trong xã hội ngày xưa (và đôi khi cả ngày nay) người đàn bà thiếu hẳn nhiều quyền hạn cần thiết cho sự lựa chọn. Khi nói về quyền lựa chọn người để kết hôn,

xây dựng gia đình dân gian thường quan niệm rằng “trâu đi tìm cọc chứ cọc không đi tìm trâu”, nghĩa là người đàn ông có quyền đi tìm kiếm người đàn bà về làm vợ chứ không có chuyện ngược lại. Đó là cách tư duy đã tước bỏ một cách phủ phàng quyền bình đẳng của người phụ nữ trong việc kiếm tìm và xây dựng hạnh phúc. Trải qua bao biến thiên trong quá trình phát triển để đi đến những nhận thức tiến bộ hơn, nhân loại cuối cùng cũng phải thừa nhận chính sự bất bình đẳng giới với chế độ nam quyền tồn tại rất lâu đã kìm hãm sự phát triển của con người. Nhưng suốt thời kỳ “đêm trường trung cổ” ở Việt Nam sự thống trị của nam quyền với tính chất tàn bạo, hà khắc của nó đã gây không ít khốn cùng cho kiếp phận của người phụ nữ. Nho giáo xưa yêu cầu phụ nữ phải thực hiện “tam tòng” đầy khổ ải. Phụ nữ không có quyền được lựa chọn cho riêng mình cách sống, cách ứng xử hay làm chủ thân xác và tinh thần của mình, không có thiết chế hay luật pháp nào bảo vệ cho họ. Những người đẹp thời xưa chỉ là công cụ phục vụ cho ham muốn nhục dục của những kẻ lăm tiền, nhiều của và tham vọng về chính trị của giới chức quyền. Tuy nhiên, thực tiễn cuộc sống đã chứng minh điểm mấu chốt khiến tình yêu có thể vững bền là vấn đề bình đẳng nam nữ, bình đẳng căn bản nằm trong giá trị tự nhận thức của mỗi người về vai trò cũng như trách nhiệm của mình đối với tình yêu. Quyền được tự do lựa chọn luôn song hành với bình đẳng. Từ góc nhìn này có thể thấy hành vi tự do qua thăm người yêu trọn ngày rồi gần trọn đêm khi người đàn ông chưa dám đường đột thăm mình, dẫu Thúy Kiều đã vi phạm bao nhiêu công thức giáo điều, bao nhiêu khuôn mẫu đạo đức ngày xưa thì chúng ta vẫn thấy đó là hình ảnh một cô Thúy Kiều đã nâng cao vị thế, làm phong phú hơn giá

trị bản thân mình chứ không hề tự hạ thấp mình. Sự thông minh, tinh tế và thẩm nhuần tinh hoa văn hóa cộng đồng đã khiến Thúy Kiều nhận thức rõ giá trị của sự yêu đương phải là giá trị của một lựa chọn, và Thúy Kiều chỉ lựa chọn có chàng Kim Trọng cho suốt đời nàng.

Lựa chọn rồi thì phải có trách nhiệm vun đắp, nuôi dưỡng tình yêu ấy. Dẫu là một cô gái còn sống lệ thuộc vào gia đình, thân cô thể cô giữa bao luật lệ khắt khe, bóp nghẹt tự do của con người nhưng nàng Thúy Kiều đã dám hành động dứt khoát, mạnh mẽ để khẳng định tình yêu của riêng mình, nàng đã cùng Kim Trọng tìm cách để đến với nhau, nàng xứng đáng là một người yêu theo đúng nghĩa, một người yêu lý tưởng. Kim Trọng đã không hề xem nhẹ phẩm hạnh của nàng. Chính cuộc gặp gỡ đã khiến chàng hiểu Thúy Kiều hơn và “càng thêm nể thêm vì” người con gái có vẻ đẹp khác thường đầy hấp lực đó. Suốt quãng đời sau này, dù sống bên vợ là nàng Thúy Vân cũng xinh đẹp hiền thực nhưng Kim Trọng không hề nguôi nỗi nhớ, nỗi đau đến tan nát con tim khi chàng mất Thúy Kiều. Hình ảnh của Kiều luôn ám ảnh tâm thức chàng, đến nỗi chàng phải sống trong trạng thái dẫn vật, đau khổ của những ảo giác chập chờn (“Dường như trên óc bên thêm/ Tiếng Kiều đồng vọng, bóng xiêm mớ màng”) “Kim Trọng trước sau chỉ yêu có mỗi nàng Kiều cũng như Thúy Kiều chỉ yêu có mỗi Kim Trọng. Tình yêu chân chính bao giờ cũng là tình yêu chuyên nhất. Một nàng Thúy Vân đối với chàng Kim, hay là Thúc Sinh, Từ Hải đối với nàng Kiều chỉ là nhân vật bất trắc, là những hình tượng phát sinh từ một bi kịch, không sao có thể làm cho đổi thay thực chất của tấm chân tình” [4, tr.586]. Quả đúng là như vậy!

Sau mười lăm năm lên đênh phiêu bạt trở về, Thúy Kiều gặp lại Kim Trọng (“tình nhân gặp lại tình nhân”). Làm sao quên được cảm xúc đắm say buổi ban đầu, những xao xuyến yêu thương khi ánh mắt chạm vào ánh mắt. Còn đó lời thề trăm năm có vầng trăng chứng giám “Mười lăm năm mới bây giờ là đây”. Mặc dù trong lòng nàng thực sự vẫn lưu luyến người xưa nhưng chính vì vậy nên Thúy Kiều buộc phải lựa chọn: từ chối hạnh phúc với Kim Trọng - đây là sự lựa chọn của nỗi “đoạn trường”. Vì trân trọng tình yêu và người yêu nên nàng không thể làm khác. Chỉ có sự lựa chọn này tình yêu Kim Trọng - Thúy Kiều mới trở thành bất tử. Để nàng Thúy Kiều trở thành cái bóng suốt đời song hành cùng hạnh phúc của Kim Trọng và Thúy Vân, Nguyễn Du chắc ngậm ngùi, đau xót. Nhưng do muốn nhân vật phụ nữ của mình vượt lên trên thói thường ích kỷ, muốn nâng cao giá trị của nàng Thúy Kiều nên ông đành để nàng đi theo tiếng gọi của cái tâm cao thượng. Ứng xử của nàng Thúy Kiều trong cảnh đoàn viên là một ứng xử hợp lẽ tự nhiên và có văn hóa, xét trong mối quan hệ giữa con người với con người. Và đó cũng là cách để Nguyễn Du tôn vinh phẩm hạnh người phụ nữ theo quan niệm nghệ thuật độc đáo của ông về con người mà nếu không có tài năng và nhân cách văn hóa thì thi nhân không thể tạo nên những trường đoạn ứng xử văn hóa như thế.

Như vậy, số phận luôn đặt nàng Thúy Kiều trước những sự lựa chọn khó khăn nhưng nàng đã luôn lựa chọn đúng, dấu rằng có những sự lựa chọn thuộc về định mệnh đã khiến cuộc đời nàng phải chịu rất nhiều thiệt thòi, đau khổ. Ý thức về giá trị bản thân, lòng tự trọng cao vời và tấm lòng vị tha, thương yêu con người vô hạn luôn là

xuất phát điểm mọi hành vi ứng xử của Thúy Kiều xung quanh tình yêu của nàng với Kim Trọng. Và Nguyễn Du, một trí thức dù mang nặng tư tưởng phong kiến, cũng đã vượt lên rào cản ý thức hệ, xua tan mặc cảm, định kiến hẹp hòi về người phụ nữ vốn ăn sâu trong nếp nghĩ của cộng đồng để đứng về lẽ phải, kiên định bênh vực, bảo vệ nàng Thúy Kiều - một phụ nữ thông minh đầy cá tính, tài hoa và nhan sắc với tất cả sự trân quý, nể trọng của mình. Điều đó có lẽ là hạt nhân quan trọng nhất làm nên nhân vị của chính Nguyễn Du và khiến hậu thế mãi tự hào về một Nguyễn Du giàu lòng trắc ẩn, nhân hậu, bao dung và trên hết là một nghệ sĩ với tâm hồn tinh tế và một hệ tư tưởng nhân văn sâu sắc mang tầm phổ quát mọi thời đại. Với *Truyện Kiều* bất hủ có thể coi Nguyễn Du là một trong số rất ít những người đàn ông Việt Nam sớm quan tâm, trăn trở đến vấn đề nữ quyền và dám đi xa hơn cả trên con đường tranh đấu cho nữ quyền. Nếu so sánh với những tác phẩm của các tác giả khác thời trung đại viết về phụ nữ như *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ, *Chinh phụ ngâm* của Đặng Trần Côn, *Cung oán ngâm khúc* của Nguyễn Gia Thiều,... ta thấy những tác phẩm trên cũng kiếm tìm những giá trị nữ quyền nhưng chưa thể khẳng định tư tưởng một cách sâu sắc và hệ thống như *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Và điều này cũng lý giải vì sao ngoài *Truyện Kiều* các tác phẩm văn chương khác của Nguyễn Du cũng luôn thể hiện tinh thần tôn quý, trân trọng, ngợi ca tài năng, nhan sắc, đề cao phẩm hạnh của người phụ nữ như *Long thành cầm giả ca*, *Độc Tiểu Thanh ký*,...

3. Có thể thấy, từ những kinh nghiệm sâu sắc về cuộc sống, Nguyễn Du dù sống trong rất nhiều ràng buộc của hệ hình tư

tưởng phong kiến nhưng bằng tâm huyết, trí tuệ và cảm quan văn hóa của mình ông đã dám từ bỏ những định kiến khắc nghiệt đến phi lý về người phụ nữ của xã hội đương thời để sáng tạo nên một hình tượng Thúy Kiều độc đáo như một biểu tượng về quyền sống và quyền làm người của phụ nữ. Vì vậy có thể nói với *Truyện Kiều*, Nguyễn Du đã để lại cho hậu thế một di sản văn hóa quý báu góp tiếng nói không nhỏ đòi quyền giải phóng cho phụ nữ - một vấn đề cho đến hôm nay vẫn còn nguyên giá trị thời sự đối với nhân loại.

Xung quanh câu chuyện tình yêu vô cùng đẹp, lãng mạn nhưng cũng vô cùng đau khổ, bi kịch của Kim Trọng - Thúy Kiều, có thể thấy Nguyễn Du đã khẳng định được những giá trị của một hệ tư tưởng nhân văn vượt tầm thời đại. Bởi lẽ quan điểm nhìn nhận, đánh giá về giá trị người phụ nữ của Nguyễn Du có rất nhiều điểm tiệm cận với quan điểm nữ quyền luận hiện đại mà phải trải qua bao biến thiên thế sự nhân loại mới đúc rút được trong những thập niên gần đây. S. Beauvoir một nữ nhà văn Pháp có nhiều đóng góp trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng phụ nữ đã nói: “Nữ giới được xác định như một con người đi tìm những giá trị trong lòng thế giới giá trị (...) người ta không sinh ra là phụ nữ, mà trở thành phụ nữ” [10]. Từ trong lòng xã hội phong kiến, khi mà quan điểm Nho giáo đang thống soái với những gọng kìm tàn bạo siết chặt số phận người phụ nữ thì Nguyễn Du đứng trên lập trường của chủ nghĩa nhân văn, tiến bộ đã xác quyết khả năng phi thường của nữ giới trên hành trình đi tìm giá trị bản thể. Với việc tự do lựa chọn và chủ động kiếm tìm tình yêu, hạnh phúc đích thực cho cuộc đời mình, nhân vật Thúy Kiều trong *Truyện Kiều* của Nguyễn

Du đã đạt đến tự do với tư cách là một chủ thể đích thực chứ không phải như là tha nhân trong mối quan hệ với nam giới. Nếu người phụ nữ trong khuôn mẫu cũ luôn bị đóng khung trong vẻ ngoài dịu dàng, thùy mị, nét na, chỉ biết sống thụ động và phụ thuộc vào người đàn ông mà mình bị cột chặt trong đời thì nàng Thúy Kiều của Nguyễn Du đã vượt thoát khỏi khuôn mẫu chung này, nàng thực sự là một phụ nữ hiện đại có sự thức tỉnh ý thức cá nhân, khát vọng bản thể, mạnh mẽ khẳng định giá trị nhân vị và quyền sống của chính mình - và có lẽ đây chính là điều căn bản nhất làm nên một Nguyễn Du với *Truyện Kiều* trường tồn vĩnh cửu với thời gian.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Hoài Anh (2009), *Lý luận phê bình văn học ở đô thị miền Nam 1954 - 1975*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Du (2010), *Truyện Kiều*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [3] Trần Thái Đình (2008), *Triết học hiện sinh*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [4] Trịnh Bá Đĩnh, Nguyễn Hữu Sơn, Vũ Thanh (tuyển chọn và giới thiệu) (1999), *Nguyễn Du về tác gia và tác phẩm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Thạch Trung Giả (1973), *Văn học phân tích toàn thư*, Nxb Lá Bối, Sài Gòn.
- [6] Nguyễn Ngọc Thiện (biên soạn, sưu tầm) (2001), *Tranh luận văn nghệ thế kỷ XX*, t.1, Nxb Lao động, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Văn Trung (2006), *Ca tụng thân xác*, Nxb Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [8] Raman Selden (2012), “Phê bình nữ quyền”, Tạp chí *Sông Hương*, số 277.
- [9] S. Frued (2002), *Phân tâm học nhập môn*, Nguyễn Xuân Hiến dịch, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [10] phebhinvanhoc.com.vn/?p=4380.

